

Bản án số: 147/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn T

2. Bà Bạc Thị P

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 23/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lò Văn H, sinh năm 1955; con bà: Quàng Thị S, sinh năm 1966; Vợ: Lò Thị Ng, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2021) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 32/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 04/9/2009 được Tòa án nhân dân tỉnh Điện B ra quyết định miễn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 10/2009/QĐ-CA ngày 04/9/2009 (đã xóa án tích); Bản án số: 32/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày 18/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị L, sinh năm 1986
Trú tại: Bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 03/6/2023, Lò Văn L lấy xe đạp của chị gái ruột là Lò Thị L đang để dưới gầm sàn của nhà L ở bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B đi lên bản N, xã Quài C, huyện Tuần G để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản N, xã Quài C, L rẽ xuống đường vào nhà máy nước, sau đó để xe ở ngoài và đi bộ dọc theo bờ nương đến nhà của một người đàn ông tên là L khoảng 30 tuổi, L không biết đầy đủ họ tên, năm sinh của L. L đứng ở ngoài cổng gọi có ai ở nhà không thì Lanh ở trong nhà đi ra, L hỏi: “ Có Heroine không”, L trả lời: “ Có, mua bao nhiêu”, L bảo: “ bán cho một trăm năm mươi nghìn đồng”, L lấy tiền đưa qua hàng rào cho L 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, L nhận tiền rồi đi vào trong nhà khoảng hai phút sau L quay lại đưa qua hàng rào cho L 02 gói Heroine (01 gói màu xanh và 01 gói màu hồng), sau khi nhận 02 gói Heroine L không mở ra xem, L nhìn qua lớp nilon thấy bên trong đều chứa chất màu trắng, biết đó là Heroine, xong L cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi lấy xe đạp quay về nhà.

Đến 10 giờ 25 phút cùng ngày khi Luân đi xe đạp về đến gần cổng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuần G, thuộc Khối Tân G, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G thì bị Tổ công tác Công an thị trấn yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên L đã thả 02 gói Heroine từ tay phải của L xuống đất. Tổ công tác phát hiện và yêu cầu L nhặt 02 gói Heroine lên giao nộp cho tổ công tác 02 gói Heroine, L thừa nhận số Heroine trên L vừa đi mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa L về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 14 giờ 10 phút, ngày 03/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chất màu trắng dạng bột nghi Heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,12 gam (M1); chất màu trắng dạng bột nghi Heroine trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,06 gam (M2), gửi toàn bộ giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 886/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: 2 mẫu chất màu trắng dạng bột ký hiệu M1, M2 gửi giám định thu giữ của Lò Văn L là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định: M1: 0,05 gam; M2: 0,009 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị L: Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, chị không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe đạp làm phương tiện phạm tội, chị xin được trả lại cho chị.

Tại bản Cáo trạng số: 126/CT-VKSTG ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại M1: 0,05 gam Heroine, M2: 0,009 gam Heroine.

Trả lại cho chị Lò Thị L trú tại Bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G 01 xe đạp địa hình màu đỏ, đen loại AOGLI đã qua sử dụng

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 10 giờ 25 phút, ngày 03/6/2023, tại khu vực Khối Tân G thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, Lò Văn L đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 97); kết luận giám định (BL100); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những

tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân: Tại Bản án số: 32/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt bị cáo 08(tám) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 04/9/2009 được Tòa án nhân dân tỉnh Điện B ra quyết định miễn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 10/2009/QĐ-CA ngày 04/9/2009 (*đã xóa án tích*); Bản án số: 32/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B, xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày 18/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (*đã được xóa án tích*). Bị cáo đã hai lần phạm tội đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội, đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên L tại bản N, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Quá trình điều tra, xác minh người đàn ông có tên là Lanh có họ tên đầy đủ là Lò Văn Ch, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B (*L là tên thường gọi ở nhà*). Tuy nhiên qua xác minh Ch không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Ch đi đâu làm gì. Ngoài lời khai của L ra không có chứng cứ, tài liệu gì chứng minh Lò Văn Ch (L) đã bán Heroine cho L, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét trách nhiệm đối với Lanh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp là người nghiện nên không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cất tàng trữ lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe địa hình màu đỏ, đen loại AOGLI đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, đây là xe của chị gái bị cáo là Lò Thị L mua cho con trai, chị L không biết bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy do vậy chị L không có lỗi, cần trả lại chiếc xe cho chị L

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại M1: 0,05 gam, M2: 0,009 gam Heroine.

Trả lại cho chị Lò Thị L trú tại Bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G 01 xe đạp địa hình màu đỏ, đen loại AOGLI đã qua sử dụng

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L: 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/6/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại M1: 0,05 gam, M2: 0,009 gam Heroine.

Trả lại cho chị Lò Thị L trú tại Bản Đ, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G 01 xe đạp địa hình màu đỏ, đen loại AOGLI đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 16 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2023)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 20/9/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

